

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thâm
2. Ông Trần Quốc Đâu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 360/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 444/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 6 năm 1999 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Làng M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: xóm X, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Công T1 và con bà: Hồ Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 14 giờ ngày 13/9/2023, Lê Văn T đi xe máy lai đến khu vực Cầu M, thuộc địa phận thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông (T không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng ở bên đường A (một) gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). T cất gói ma túy vào túi quần đang mặc bên phải phía trước rồi thuê xe máy lai đi về phòng trọ

của mình. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày 13/9/2023, khi T về đến phòng trọ tại nhà trọ số nhà D, đường Đ thuộc xóm V, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ ở T là một gói nhỏ bọc ngoài cùng bằng vỏ kẹo ni lông màu xanh, bên trong có một lớp giấy lịch, tiếp đến là lớp bao ni lông màu trắng, trong cùng chứa chất cục bột màu trắng. Tổ công tác đưa T cùng tang vật về trụ sở, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra Lê Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 936/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 18/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Lê Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có tên khoa học là D, có khối lượng là 0,549 gam (Không phải năm trăm bốn mươi chín gam).

Bản Cáo Trạng số 384/CT-VKS-TPV ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn T từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy bị thu giữ đã được niêm phong dán kín.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 13/9/2023, tại khu vực nhà trọ số D, đường Đ thuộc xóm V, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,549 gam (Không phải năm trăm bốn mươi chín gam) ma túy (Heroine), có tên khoa học là D nhằm mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại do ma túy mang lại cho con người và xã hội nhưng không lo tu chí làm ăn mà lao vào con đường sử dụng ma túy dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông bà nội có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo, số ma túy mà bị cáo có được là do bị cáo mua của một người đàn ông nhưng bị cáo không biết lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V thu giữ của bị cáo 0,549 gam ma túy Heroin, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,349 gam. Ma túy là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: L (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy ma túy trong phong bì thư đã được niêm phong dán kín. Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK 2024/50 ngày 22/11/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

